TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HSST
Ngày: 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nga

Bà Trần Thị Thúy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/HSXXST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/HSST-QĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ; sinh ngày 12 tháng 9 năm 1989 tại Quảng Trị; Căn cước công dân số 04508900xxxx; Trú tại: Thôn y, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ1, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/5/2015 bị Công an huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai từ ngày 18/12/2023 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn c, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai

*** Người chứng kiến:**

Bà Lê Thị O, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ y, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Đ là người có sử dụng chất ma túy. Qua các mối quan hệ xã hội, Đ có số điện thoại của một đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma tuý. Vào khoảng 16 giờ ngày 18/12/2023, Đ gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 2.500.000đ ma túy loại Methamphetamine, T1 đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực ngã ba đường H giao với đường C thuộc Tổ y, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81N1-044.61 đi từ nhà tại thôn y, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai đến điểm hẹn. Đến nơi, Đ không gặp T1, mà T1 gọi điện thoại cho Đ hướng dẫn tìm ma túy giấu trong vỏ gói thuốc lá tại vị trí đặt biển quảng cáo thuộc khu vực tuyến đường giao nhau và Đ đã tìm thấy 01 vỏ gói thuốc lá hiệu EAGLE, bên trong có 01 khẩu trang quấn 01 bì nilon chứa ma túy loại Methamphetamine. Lúc này là 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, sau khi Đ cất giấu ma túy vào túi quần sau bên trái với mục đích để sử dụng và lên xe mô tô chuẩn bị đi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an thành phố P bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 vỏ gói thuốc lá hiệu EAGLE, bên trong có 01 khẩu trang quấn 01 bì nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định); 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, model 21121119SG, kèm sim số; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984 0480 0092 0067 230) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 81N1-044.61, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu bạc đen, số khung RLCS5C630CY708717, số máy 5C63708763.

Tại bản Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) bì nilon được niêm phong trong bì công văn là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng **1,9758 gam**"*.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Ngọc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù.

*Về vật chứng của vụ án:

Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, model 21121119SG không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

Đối với chất ma túy còn lại sau giám định được dán kín trong 01 bì công văn ghi số 21/PC09 ngày 26/12/2023 có dấu niệm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình phạm tội, bị cáo bị chấn thương sọ não, có con bị bãi não, xin HĐXX xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Ngọc Đ là người có sử dụng chất ma túy từ khoảng thời gian đầu năm 2023. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, tại khu vực ngã ba đường H giao với đường C thuộc Tổ c, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Đ đã mua của đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bì nilon chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 2.500.000đ. Sau đó, Đ cất giấu toàn bộ số ma túy mua được vào túi quần sau bên trái với mục đích để sử dụng và lên xe mô tô biển kiểm soát 81N1-044.61 chuẩn bị đi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an thành phố P bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, gồm: 01 vỏ gói thuốc lá hiệu EAGLE, bên trong có 01 khẩu trang quấn 01 bì nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 02 điện thoại di động hiệu Redmi và Nokia, kèm sim số cùng 01 xe mô tô biển kiểm soát 81N1-044.61.

Qua giám định, xác định: 01 bì nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể mà bị cáo Nguyễn Ngọc Đ tàng trữ với mục đích để sử dụng là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 1,9758 gam.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ mua, cất giữ 1,9758 gam chất ma túy loại Methamphetamine là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác

nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân, đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua, cất giấu chất ma túy để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự, theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là người tuy chưa có tiền án nhưng có nhân thân không tốt, năm 2015 bị Công an huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Để đấu tranh và phòng ngừa với các tội phạm về ma túy, xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng tên T1 mà bị cáo Nguyễn Ngọc Đ khai là người đã bán ma túy cho Đ, nhưng không biết rõ họ tên, lai lịch; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

+Chất ma túy còn lại sau giám định được dán kín trong 01 bì công văn ghi số 21/PC09 ngày 26/12/2023 có dấu niệm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, cần tịch thu tiêu hủy

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen kèm thẻ sim (mặt sau có dãy số 8984 0408 0092 0067 230) bị cáo sử dụng vào việc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+Chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, model 21121119SG, kèm thẻ sim, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

+Đối với chiếc xe mô tô 81N1-044.61 anh Nguyễn Văn H là người sở hữu hợp pháp. Ngày 18/12/2023 anh H cho Đ mượn, việc Đ sử dụng xe đi mua ma túy thì anh H không biết, vì vậy Cơ quan Điều tra Công an thành phố P đã trả xe cho anh H là phù hợp, HĐXX sẽ không đề cập đến trong phần quyết định.

[6] Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

-Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Đ** - 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (18/12/2023).

-Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy:

Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 21/PC09 ngày 26/12/2023, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen kèm thẻ sim (mặt sau có dãy số 8984 0408 0092 0067 230).

+Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ:

01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, model 21121119SG, kèm thẻ sim

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo; người liên quan;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Tiến